

Số: 04/2025/QĐST- DS

Bắc Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều: Điều 212, Điều 213; Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 8, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100; Điều 108; Điều 114; Điều 196 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 06/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Công ty Cổ phần M

Địa chỉ tầng 12, toà nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B (Theo văn bản uỷ quyền số 1616/2024/UQ-QĐ ngày 04/11/2024 của ông Bùi Công T)

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Nguyễn Đăng L - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ II – Phòng xử lý nợ miền B

+ Ông Nguyễn Ngọc H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Hoàng Văn D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Vũ Minh T2 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng D, số B, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Theo văn bản uỷ quyền số 581/2024/UQ-MARS ngày 05/11/2024 của ông Cao Duy T1)

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L1 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý (Theo văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của ông Ngô Chí D2)

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà V, số B, đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Theo Văn bản uỷ quyền số 115/2024/UQ-VPB ngày 05/11/2024 của ông Đỗ Hoàng L1- Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý)

* Bị đơn:

- Anh Hoàng Trọng D3, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thực hiện nghĩa vụ:

Vợ chồng anh Hoàng Trọng D3 và chị Phạm Thị H1 phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M các khoản nợ gốc, lãi tính đến ngày 21/4/2025 là 1.571.458.069 đồng (một tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN2211107392292 ký ngày 14/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/12/2022. Cụ thể như sau:

- Anh D3, chị H1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/4/2025 là: 157.145.807 (một trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm linh bảy) đồng. (Trong đó: nợ gốc: 105.779.375 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.501.567 đồng; nợ lãi quá hạn: 37.049.569 đồng; nợ lãi chậm trả: 1.815.296 đồng).

- Anh D3, chị H1 thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/4/2025 là 1.414.312.262 (một tỷ, bốn trăm mười bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn, hai trăm sáu mươi hai) đồng. (Trong đó: nợ gốc: 952.014.373 đồng, nợ lãi trong hạn: 112.514.101 đồng, nợ lãi quá hạn: 333.446.124 đồng, lãi chậm trả: 16.337.664 đồng).

- Thời hạn thanh toán: Ngày 21/5/2025, anh D3 và chị H1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M.

Kể từ ngày 22/4/2025, anh D3, chị H1 tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các thoả thuận đã ký tại hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN2211107392292 ngày 14/11/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/12/2022.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Hoàng Trọng D3, chị Phạm Thị H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất LK12, tờ bản đồ QHPL, diện tích 96,2m² địa chỉ tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 477704, số vào sổ: CH00858 do UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/12/2021, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng cho anh Hoàng Trọng D3 và chị Phạm Thị H1 ngày 12/05/2022. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 7228/HDTG-2022 ký ngày 14/11/2022, số công chứng 7228; Quyền số: 04/2022.TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 16/11/2022.

2.3. Về chi phí thẩm định: Anh D3, chị H1 chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền chi phí thẩm định trên anh D3, chị H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M.

2.4. Về án phí:

- Anh D3, chị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 29.571.000 (hai mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 3.638.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000311 ngày 06/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí 25.668.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000310 ngày 06/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS; HCTP.

Nguyễn Thị Hằng